

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 471/2022/HNGĐ -ST
Ngày: 18-04-2022
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN

****/- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Hòa
 - *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Cảnh Liêm
Ông Nguyễn Ron
 - *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương
- Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định*
- ***Đại diện VKSND TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:***
Ông Phạm Ngọc Thuận - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 231/2021/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/03/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc A, sinh năm: 1986 (vắng mặt, có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1985 (vắng mặt, có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: xóm 2, thôn T, xã P, TP.Q, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2021 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc A trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn ngày 05/12/2007 tại UBND xã P, TP. Q trên tinh thần tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L đi làm xa nhà, rất ít về nhà nên đã từ lâu vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến bất đồng về quan điểm và cách sống. Mặt khác, anh L không gửi tiền về để chị lo cho gia đình, không phụ giúp về mặt kinh tế nên chị phải tự lo cho gia đình và các con. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị không còn

tình cảm với anh L nên xin được ly hôn với anh L để ổn định cuộc sống. Do tình hình dịch bệnh nên chị làm đơn yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt chị.

Vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Lê H, sinh ngày 02/09/2011 và Nguyễn Lê Gia P, sinh ngày 14/10/2019. Hiện 02 cháu đang sống với chị. Ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai và đơn xin xét xử vắng mặt ngày ngày 10/02/202 bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh và chị A tự nguyện đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống với nhau tới năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh thường xuyên đi làm xa. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị A xin ly hôn anh đồng ý vì đã hết tình cảm với chị A. Hiện nay anh đang làm việc xa nhà, tình hình dịch bệnh phức tạp nên anh làm đơn yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt anh.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Lê H, sinh ngày 02/09/2011 và Nguyễn Lê Gia P, sinh ngày 14/10/2019, sức khỏe bình thường, hiện 02 cháu đang sống với chị A; Nếu ly hôn anh đồng ý giao cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu H và P.

Về tài sản chung: anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: từ khi thụ lý đến phiên tòa xét xử Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70,71, 72 BLTTDS.

Về giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, được nuôi con của nguyên đơn có căn cứ pháp luật phù hợp với quy định tại các Điều 55, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị A và anh L kết hôn ngày 05/12/2007 tại UBND xã P , TP. Q, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Xét yêu cầu xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung của chị A và căn cứ theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Anh L cư trú tại Xóm 2, thôn T, xã P, TP. Q, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 điều 28; điều 35 và điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị A, anh L vắng mặt nhưng đã có

đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt chị A, anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Theo chị A trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ đầu năm 2017 cho đến nay, chị xin được ly hôn với anh L vì giữa chị và anh L có nhiều khác biệt trong suy nghĩ, quan điểm và lối sống, anh L không có trách nhiệm với gia đình, giữa vợ chồng từ lâu đã không có sự quan tâm, chia sẻ. Anh L cũng thừa nhận từ giữa năm 2017 đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc nhau, anh không còn tình cảm với chị A nên đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, qua lời trình bày của chị A và anh L thể hiện cuộc sống hôn nhân vợ chồng tồn tại mâu thuẫn kéo dài, do bất đồng quan điểm và không có tiếng nói chung, cả hai đã không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh L mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh L là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh L và chị A có 02 người con chung tên Nguyễn Lê H, sinh ngày 02/09/2011 và Nguyễn Lê Gia P, sinh ngày 14/10/2019. Nếu ly hôn chị A xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và cháu P. Anh L cũng thống nhất giao cả hai cháu cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận trên của đương sự là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: chị A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: chị A và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị A phải chịu án phí hôn nhân gia đình, anh L không phải chịu án phí.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc A được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Lê H, sinh ngày 02/09/2011 và Nguyễn Lê Gia P, sinh ngày 14/10/2019 cho chị Lê Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng.

- Việc cấp dưỡng nuôi con: chị A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: chị A, anh L không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003194 ngày 15/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn (Chị A đã nộp xong).

Quyền kháng cáo: Chị A, anh L vắng mặt tại phiên toà nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định ;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn ;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Minh Hòa